TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 14, 01/04 – 05/04/2024

Thị trường điều chỉnh, xu hướng tăng trung hạn bị thách thức

Tiêu điểm:

- Chủ tịch Fed chi nhánh Atlanta cho rằng Fed chỉ nên thực hiện một đợt cắt giảm trong năm nay - ít hơn đáng kể so với mức ba lần được các quan chức Fed dự đoán tại cuộc họp hồi tháng Ba.
- Từ đầu tháng 4 đến nay, Ngân hàng Nhà nước thực hiện hút ròng tiền thông qua đấu thầu tín phiếu. Tỷ giá giảm nhẹ trong bối cảnh lãi suất bình quân liên ngân hàng VND tăng mạnh từ 1/4 đến nay.
- Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam giảm về dưới ngưỡng 50 điểm trong tháng 3, với kết quả 49.9 điểm sau khi đạt 50.4 điểm trong tháng 2. Kết quả này đã báo hiệu sự kết thúc của thời kỳ cải thiện điều kiện kinh doanh kéo dài hai tháng vào đầu năm 2024.

Đánh giá: Trước bối cảnh lạm phát tại thị trường Mỹ tiếp tục duy trì tại mức cao, Chủ tịch Fed chi nhánh Atlanta thể hiện quan điểm về việc dời thời điểm cắt giảm lãi suất. Điều này đã tác động tiêu cực đến thị trường chứng khoán toàn cầu. Tỷ giá USD/VND đã có phiên tăng mạnh đầu tuần sau đó dần ổn định lại vào cuối tuần. Nhìn chung thị trường đang xuất hiện nhiều biến động trước những thông tin không rõ ràng về triển vọng cắt giảm lãi suất của FED, những lo ngại về lạm phát khi giá dầu đang tăng cao trở lại và sự nóng lên của tỷ giá.

Góc nhìn kĩ thuật: Trên đồ thị tuần, VNINDEX đóng cửa tại 1,255 (-28.98 điểm, -2.26%) với thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức cao. Thị trường đã chính thức phá vỡ vùng hỗ trợ 1,270 – 1,280 và thách thức xu hướng tăng trung hạn. Các chỉ báo kỹ thuật cũng cho thấy rủi ro thị trường gia tăng và thể hiện xu hướng giảm đang được hình thành.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư nên thực các biện pháp quản trị rủi ro và nâng tỷ lệ nắm giữ tiền mặt. Hạn chế mua đuổi/ bắt đáy cổ phiếu khi thị trường đang trong quá trình điều chỉnh.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,255	-2.3	-1.2	8.7	11.1		16.8	1.8	207
Upcom Index	91	-1.0	-1.2	3.1	4.1		12.6	1.3	50
HNX Index	240	-1.2	1.0	3.0	3.7		24.2	1.3	12
VN30 Index	1,258	-3.0	-1.7	8.3	11.2		12.8	1.7	145
S&P 500 Index	5,147	-2.0	1.3	9.6	7.9		24.6	4.7	44,947
STOXX Europe 600 Index	505	-1.6	1.7	5.9	5.4		15.0	2.1	14,795
Hang Seng	16,724	1.1	0.8	0.5	-1.9		9.4	1.0	2,526
Nikkei 225	38,992	-3.4	-2.8	16.8	16.5		28.4	2.3	4,734
SHCOMP Index	3,069	0.9	1.0	3.9	3.2		12.8	1.3	6,466
STI Index	3,214	-0.3	3.5	0.9	-0.8		11.5	1.1	364
KOSPI Index	2,714	-1.2	2.4	5.3	2.2		19.8	1.0	1,596

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lê Đức Tiến
(84-28) 6299 8011
tien.ld@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Định giá Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-2.3	-1.0	12.2	-1.3	-5.9	16.5	78.4	-1.2	14.1	1.8	4,490,260
Mid Cap	-1.8	3.3	16.8	6.6	-6.5	17.6	20.4	1.2	21.1	1.3	548,243
Small Cap	-17.2	-17.9	-0.1	1.0	-5.4	-6.7	1.2	0.0	46.5	0.7	69,174

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Định giá Vốn hóa (Tỷ VND)
Du lịch và Giải trí	5.4	4.2	5.8	71.1	59.6	75.6	0.7	0.3	n.a	23.8	102,166
Dầu khí	0.2	3.4	9.9	42.5	15.5	56.6	1.5	0.4	23.1	2.2	65,491
Tiện ích	0.2	0.4	8.0	30.3	-6.2	19.2	1.2	0.3	16.5	1.9	316,716
Dược và Y tế	-1.0	3.3	7.4	-20.9	-44.3	-27.2	0.1	0.0	14.7	2.0	37,191
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.3	2.6	15.4	-5.8	-23.2	9.8	1.1	-0.1	15.6	2.0	61,563
Công nghệ Thông tin	-1.4	3.2	16.9	17.7	-22.4	-2.9	1.4	0.2	23.3	3.8	160,497
Thực phẩm và đồ uống	-1.4	-4.3	3.3	-2.7	-13.3	14.1	8.0	-0.2	23.8	2.3	430,700
Bất động sản	-1.5	1.0	6.2	2.6	2.3	35.4	23.6	0.5	15.3	1.3	796,734
Bán lẻ	-1.6	2.4	21.2	8.5	-9.7	21.1	4.0	0.3	229.4	3.6	112,776
Ô tô & Phụ tùng	-1.6	2.0	9.4	74.6	58.0	96.0	0.7	0.3	19.2	1.2	15,981
Bảo hiểm	-1.8	-1.9	6.1	-27.2	-42.7	-28.5	0.1	0.0	14.1	1.5	43,234
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-2.2	7.4	17.8	-5.5	-0.7	28.3	6.2	-0.4	15.3	1.5	153,570
Tài nguyên cơ bản	-3.0	-5.0	4.8	-12.6	-18.6	-7.8	5.9	-0.9	31.6	1.5	221,983
Ngân hàng	-3.3	-2.2	16.5	2.3	4.2	7.6	19.5	0.4	10.1	1.6	2,003,544
Hóa chất	-3.9	4.8	32.6	28.0	-8.0	22.2	4.6	1.0	6.9	2.0	235,890
Tài chính	-4.9	-2.3	15.6	-12.4	-17.1	10.7	15.5	-2.2	23.0	1.7	209,579
Truyền thông	-6.4	-7.7	-18.0	6.6	-25.6	1.8	0.1	0.0	27.4	0.9	1,754
Xây dựng và vật liệu	-8.3	-5.8	7.6	1.8	-11.9	5.7	5.8	0.1	24.7	1.3	136,124

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,397**	-23.9	-102.8	-236.9	-269.7
Nước ngoài	**2,397**	-20.9	-77.4	-187.5	-86.2
VanEck Vectors Vietnam ETF	547	0.0	0.0	-0.6	70.6
Fubon FTSE Vietnam ETF	831	-23.2	-63.4	-52.1	16.3
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	454	0.0	0.0	-74.3	-187.3
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	344	-0.7	-14.1	-28.3	41.3
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	194	6.0	3.0	-27.5	-21.1
Premia MSCI Vietnam ETF	11	-3.0	-3.0	-4.8	-5.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.0	0.0	0.0	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**999**	-3.0	-25.4	-49.3	-183.4
DCVFMVN Diamond ETF	565	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	313	-1.8	-15.9	-35.6	-75.5
SSIAM VNFIN LEAD ETF	81	-1.2	-9.5	-12.4	-107.5
MAFN VN30 ETF	25	0.0	0.1	-0.4	-1.5
SSIAM VNX50 ETF	6	0.0	0.0	-1.0	-0.9
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	6	0.0	0.0	0.0	1.9

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-6,066	-33,134	-67,495
Ấn độ	-204	-204	-204	1,154
Indonesia	-236	-236	-236	1,450
Nhật Bản*	-2,915	-14,157	10,405	10,405
Maylaysia	-43	-43	-43	-229
Philippines	0	0	0	163
Hàn Quốc	1,141	1,141	1,308	13,330
Sri Lanka	3	3	3	-23
Đài Loan	-162	-162	-162	4,567
Thái Lan	16	16	16	-1,918
Việt Nam	-88	-88	-88	-489

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

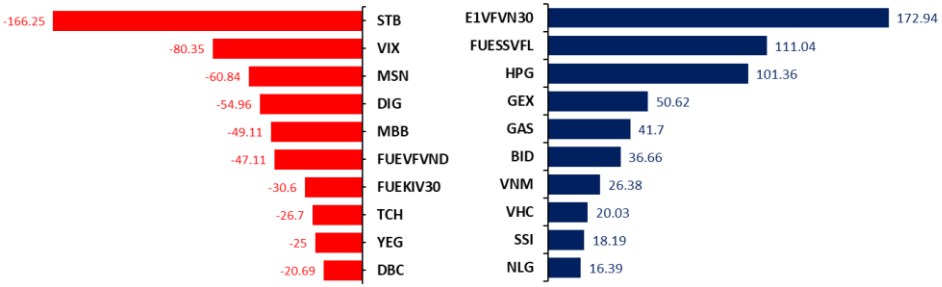
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

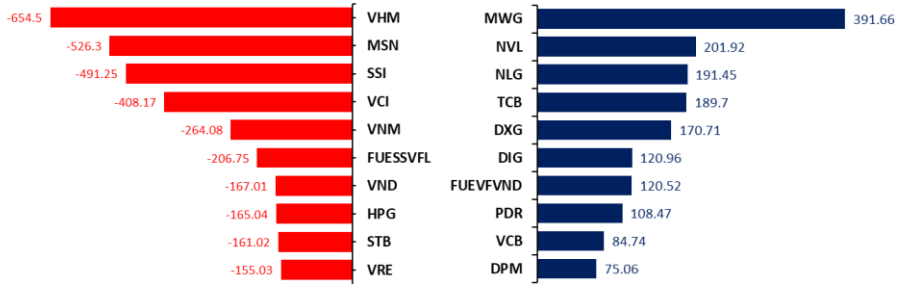
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-54	-279	486	-207
Tài nguyên Cơ bản	95	-180	81	98
Truyền thông	-25	0	-8	9
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	39	-36	70	-34
Y tế	6	-10	4	6
Hóa chất	-30	94	255	-349
Dịch vụ tài chính	131	-1,088	1,196	-107
Du lịch và Giải trí	6	-39	3	36
Ngân hàng	-185	-105	830	-726
Xây dựng và Vật liệu	-34	73	-140	67
Thực phẩm và đồ uống	-48	-873	871	2
Bán lẻ	4	218	-346	128
Điện, nước & xăng dầu khí đ	23	-2	-8	10
Hàng cá nhân & Gia dụng	-13	-15	-82	97
Công nghệ Thông tin	-14	26	-4	-23
Ô tô và phụ tùng	-26	16	-64	48
Bảo hiểm	-2	-12	14	-1
Dầu khí	-21	8	7	-16
Tổng	-149	-2,204	3,165	-961

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX *

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SCD	Thực phẩm và đồ uống	11.60 - 20.20	11.6	-20.0%
2	POM	Tài nguyên Cơ bản	4.05 - 9.04	4.1	-20.0%
3	RDP	Hóa chất	5.45 - 12.50	5.5	-16.5%
4	QBS	Hóa chất	1.76 - 3.56	1.8	-16.3%
5	SVD	Hàng cá nhân & Gia dụng	2.13 - 4.46	2.9	-15.9%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
21.1%	4.6	3.49 - 4.88	Xây dựng và Vật liệu	DXV
18.5%	16.0	10.00 - 16.00	Du lịch và Giải trí	HVN
18.4%	47.3	31.70 - 49.00	Công nghệ Thông tin	CMG
14.4%	42.6	25.10 - 47.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	CLW
12.3%	47.3	23.00 - 36.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PAC

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	L43	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.40 - 5.70	2.6	-27.8%
2	HMR	Xây dựng và Vật liệu	6.70 - 22.50	18.7	-16.9%
3	ARM	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	19.90 - 40.50	24.3	-16.2%
4	MST	Xây dựng và Vật liệu	3.64 - 7.50	6.2	-13.9%
5	VIT	Xây dựng và Vật liệu	12.70 - 19.80	17.0	-13.7%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
23.6%	22.5	14.30 - 27.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SFN
23.6%	11.0	5.20 - 18.40	Xây dựng và Vật liệu	PTD
18.9%	84.4	23.00 - 84.60	Tài nguyên Cơ bản	TMB
16.5%	53.6	32.90 - 53.60	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	DNC
14.8%	14.7	11.40 - 29.10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VCM

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PIV	Bất động sản	1.10 - 4.20	2.5	-35.9%
2	H11	Xây dựng và Vật liệu	3.80 - 13.30	8.0	-31.0%
3	L45	Xây dựng và Vật liệu	2.40 - 7.20	3.4	-29.2%
4	UEM	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8.50 - 23.30	17.0	-27.0%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	11.50 - 26.10	11.5	-26.3%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
65.9%	7.3	3.60 - 9.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PEG
51.2%	106.0	27.00 - 106.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TTP
49.4%	81.1	45.50 - 97.70	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VFC
45.0%	5.8	3.50 - 6.50	Xây dựng và Vật liệu	ALV
39.5%	10.6	3.80 - 12.30	Bất động sản	BIG

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	HVN	CTCP Cảng Quy Nhơn	Du lịch và Giải trí	30,484.9	239.5	16.0	10.00 - 16.00	18.5
2	CMG	Tập đoàn Công nghệ CMC	Công nghệ Thông tin	26,214.2	211.4	47.3	31.70 - 49.00	18.4
3	VFG	Khử trùng Việt Nam	Hóa chất	2,594.9	202.6	62.4	33.50 - 65.90	4.2
4	CSM	Cao su Miền Nam	Ô tô và phụ tùng	1,191.4	166.8	15.7	11.70 - 16.30	5.4
5	MSH	May Sông Hồng	Hàng cá nhân & Gia dụng	7,628.0	165.0	45.8	31.80 - 48.00	5.4
6	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,328.9	152.4	73.5	64.40 - 78.00	-1.2
7	GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15,814.5	98.6	13.9	11.90 - 16.75	4.9
8	SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	Du lịch và Giải trí	14,423.2	92.7	78.0	62.40 - 81.60	2.8
9	NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	28,260.8	86.9	23.1	22.35 - 34.00	-7.2
10	CRE	Bất động sản Thế Kỷ	Bất động sản	10,084.2	82.4	8.8	6.70 - 11.10	-2.3

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

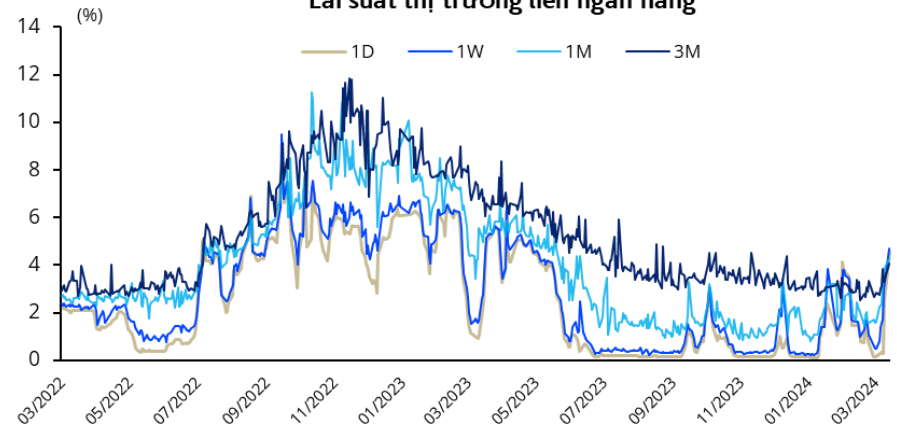
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	104.27	-0.3	0.5	1.8	2.9	
VND/USD	24,970	0.7	1.1	2.4	2.9	
KRW/USD	1,352.70	0.4	1.4	2.8	5.0	
JPY/USD	151.42	0.0	0.9	4.7	7.4	
EUR/USD	0.92	-0.4	0.2	1.0	1.9	
SGD/USD	1.35	-0.1	0.4	1.4	2.1	
CNY/USD	7.23	0.1	0.5	1.2	1.9	

Hàng hóa

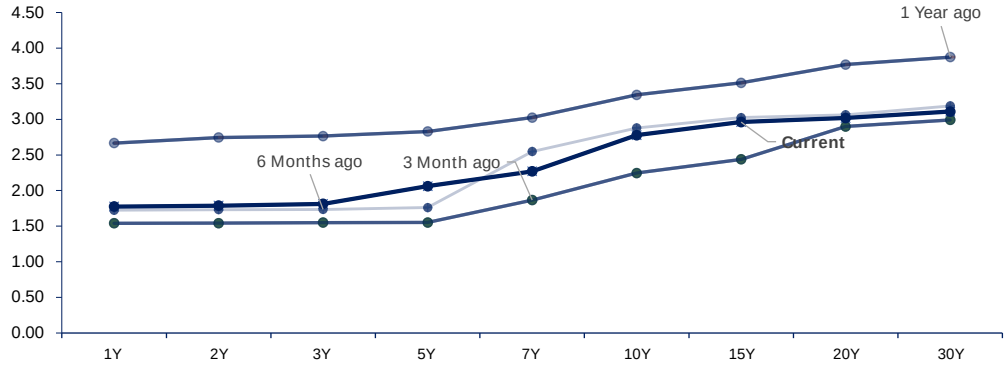
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	86.51	4.0	10.7	17.2	20.7	
Xăng	279.85	1.4	10.5	32.9	33.1	
Gas	1.76	-0.2	-10.1	-39.2	-30.0	
Than	128.20	-0.6	-5.7	-2.1	-12.4	
Vàng	2,287.00	2.6	7.5	11.8	10.9	
Bạc	26.77	7.2	13.1	15.4	12.5	
Platinum	924.65	1.5	4.6	-4.1	-6.8	
Quặng sắt	99.89	-9.1	-14.6	-30.1	-26.8	
Thép cán	3,742.00	-1.5	-6.8	-8.9	-8.2	
Lúa mì	559.75	-0.1	2.6	-9.1	-10.9	
Ngô	435.75	-1.4	5.4	-5.4	-7.5	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.78	1.79	1.81	2.06	2.27	2.78	2.96	2.44	3.03
Thay đổi (BPS)*	20.00	18.40	18.80	24.80	4.40	15.10	14.90	6.10	6.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.